

Tổng hợp kỹ năng làm bài Đọc hiểu (Reading Comprehension) Tiếng Anh THPT

Bài đọc hiểu là phần thi quan trọng, chiếm tỷ trọng điểm số cao trong đề thi THPT Quốc gia môn Tiếng Anh. Để chinh phục phần thi này, học sinh cần trang bị cho mình những kỹ năng và chiến lược làm bài hiệu quả. Tài liệu này sẽ hệ thống hóa toàn bộ kiến thức cần thiết.

I. Các kỹ năng đọc cốt lõi

Đây là hai kỹ năng nền tảng giúp bạn tiếp cận bài đọc một cách nhanh chóng và chính xác.

1. Skimming (Đọc lướt lấy ý chính)

Định nghĩa: Skimming là kỹ năng đọc nhanh toàn bộ văn bản để nắm bắt ý tưởng tổng quan, chủ đề chính hoặc bố cục của bài đọc mà không cần đi sâu vào chi tiết.

Cách thực hiện:

- Đọc tiêu đề (title) và phụ đề (subheadings).
- Đọc câu chủ đề (thường là câu đầu tiên) và câu kết luận (thường là câu cuối cùng) của mỗi đoạn văn.
- Chú ý đến các từ khóa, tên riêng, ngày tháng được lặp lại.
- Bỏ qua các chi tiết, ví dụ cụ thể trong lần đọc lướt đầu tiên.

Ví dụ: Khi gặp một bài đọc về "The Impact of Technology on Education", bạn sẽ đọc lướt tiêu đề, câu đầu mỗi đoạn để hiểu rằng bài viết này thảo luận về những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của công nghệ đối với giáo dục hiện đại.

2. Scanning (Đọc quét tìm thông tin cụ thể)

Định nghĩa: Scanning là kỹ năng đọc nhanh để tìm kiếm một thông tin cụ thể trong văn bản như một cái tên, một con số, một ngày tháng, hoặc một từ khóa nhất định mà không cần đọc hiểu toàn bộ bài.

Cách thực hiện:

- Xác định từ khóa (keyword) trong câu hỏi.
- Di chuyển mắt thật nhanh theo đường ziczac hoặc theo từng dòng trong bài đọc để định vị từ khóa đó.
- Khi đã tìm thấy từ khóa, hãy dừng lại và đọc kỹ câu chứa từ khóa đó cùng các câu xung quanh để tìm câu trả lời.

Ví dụ: Câu hỏi là "When did World War II end?". Bạn sẽ quét bài đọc để tìm con số chỉ năm (ví dụ: 1945) hoặc các cụm từ liên quan đến "end of the war".

So sánh Skimming và Scanning

Tiêu chí	Skimming	Scanning
Mục đích	Nắm ý chính, ý tổng quan.	Tìm thông tin cụ thể, chi tiết.
Cách đọc	Đọc tiêu đề, câu đầu/cuối mỗi đoạn.	Tìm từ khóa trong câu hỏi rồi dò trong bài.
Khi nào dùng	Khi bắt đầu làm bài, trả lời câu hỏi ý chính.	Trả lời câu hỏi thông tin chi tiết (who, what, when, where, why).

II. Các dạng câu hỏi thường gặp và chiến lược giải quyết

1. Main Idea/Best Title Question (Câu hỏi về ý chính/Tiêu đề)

Dấu hiệu nhận biết: Thường chứa các cụm từ như "main idea", "main topic", "best title", "primarily about", "author's main point".

Chiến lược:

1. Áp dụng kỹ năng Skimming: Đọc tiêu đề, câu đầu và câu cuối của mỗi đoạn.
2. Tìm kiếm ý tưởng hoặc từ khóa được lặp lại xuyên suốt bài đọc.
3. Loại bỏ các phương án quá chi tiết (chỉ đúng với một đoạn) hoặc quá chung chung (không bao quát hết nội dung bài).
4. Câu trả lời đúng phải bao quát được toàn bộ nội dung của bài đọc.

Ví dụ: Một bài đọc mô tả quá trình phát triển, đặc điểm và môi trường sống của gấu túi (koala). Tiêu đề phù hợp nhất sẽ là "Koalas: An Overview" chứ không phải "The Diet of Koalas" (quá chi tiết) hay "Australian Animals" (quá rộng).

2. Detailed/Specific Information Question (Câu hỏi thông tin chi tiết)

Dấu hiệu nhận biết: "According to the passage...", "It is stated that...", "Which of the following is TRUE/NOT TRUE/NOT MENTIONED?", câu hỏi bắt đầu bằng Wh-words (What, When, Where, Why...).

Chiến lược:

1. Xác định và gạch chân từ khóa trong câu hỏi.
2. Áp dụng kỹ năng Scanning để định vị từ khóa hoặc các từ đồng nghĩa/trái nghĩa trong bài đọc.
3. Đọc kỹ câu chứa từ khóa và các câu lân cận để tìm ra thông tin chính xác.
4. Đối chiếu thông tin tìm được với các phương án trả lời. Cẩn thận với các "bẫy" sử dụng từ ngữ giống trong bài nhưng sai về nghĩa.

Ví dụ: Câu hỏi "What do koalas primarily eat?" và trong bài có câu "The koala's diet consists almost entirely of eucalyptus leaves." Câu trả lời chính xác sẽ là "eucalyptus leaves".

3. Vocabulary in Context Question (Câu hỏi từ vựng trong ngữ cảnh)

Dấu hiệu nhận biết: "The word 'X' in paragraph Y is closest in meaning to..."

Chiến lược:

1. Đọc câu chứa từ được hỏi và các câu xung quanh để hiểu ngữ cảnh.
2. Dựa vào ngữ cảnh để phán đoán nghĩa của từ. Tìm các dấu hiệu như từ đồng nghĩa, trái nghĩa, hoặc lời giải thích có trong câu.

3. Thay thế lần lượt các phương án trả lời vào vị trí của từ đó trong câu. Phương án nào làm cho câu có nghĩa hợp lý nhất thì đó là đáp án đúng.
4. Không chọn đáp án chỉ dựa trên nghĩa phổ biến nhất của từ nếu nó không phù hợp với ngữ cảnh.

Ví dụ: "The company decided to **launch** a new marketing campaign to attract more customers." Trong các phương án (A. start, B. end, C. throw, D. find), từ "start" là gần nghĩa nhất với "launch" trong ngữ cảnh này.

4. Reference Question (Câu hỏi tham chiếu)

Dấu hiệu nhận biết: "The word 'it/they/that/which/this' in line X refers to..."

Chiến lược:

1. Đại từ tham chiếu (it, they, them,...) thường thay thế cho một danh từ hoặc cụm danh từ đã được nhắc đến ngay trước đó.
2. Đọc kỹ câu chứa đại từ và câu đứng ngay trước nó.
3. Xác định danh từ/cụm danh từ mà đại từ đó đang thay thế. Hãy chú ý đến sự hòa hợp về số ít/số nhiều (ví dụ: 'it' thay cho danh từ số ít, 'they' thay cho danh từ số nhiều).
4. Thay thế danh từ/cụm danh từ trong các phương án vào vị trí của đại từ để kiểm tra tính logic của câu.

Ví dụ: "Electric cars are becoming popular. However, **they** are still quite expensive for the average consumer." Từ "they" ở đây đang tham chiếu đến "Electric cars".

5. Inference Question (Câu hỏi suy luận)

Dấu hiệu nhận biết: "It can be inferred from the passage that...", "The author implies that...", "What can be concluded from the passage?"

Chiến lược:

1. Câu trả lời cho dạng câu hỏi này không được nêu trực tiếp trong bài đọc. Bạn phải đọc và hiểu các thông tin được cung cấp để rút ra kết luận logic.
2. Tìm các gợi ý, bằng chứng trong bài đọc hỗ trợ cho một suy luận nào đó.
3. Loại bỏ các phương án sai: những phương án được nêu trực tiếp trong bài, những phương án trái ngược với thông tin trong bài, hoặc những suy luận quá xa vời, không có cơ sở.
4. Câu trả lời đúng phải là một kết luận hợp lý dựa trên những gì tác giả đã viết.

Ví dụ: Bài đọc viết: "Many stores reported a significant increase in ice cream sales during last week's heatwave." Ta có thể suy luận rằng: "Hot weather likely encourages people to buy more ice cream."

III. Các bước làm bài đọc hiểu hiệu quả

Để tối ưu hóa thời gian và điểm số, bạn nên tuân theo một quy trình làm bài khoa học.

1. **Bước 1: Đọc câu hỏi trước:** Đọc lướt tất cả các câu hỏi (chưa cần đọc các phương án A, B, C, D) để định hình xem bạn cần tìm kiếm những thông tin gì trong bài đọc. Gạch chân từ khóa trong câu hỏi.

2. **Bước 2: Skim bài đọc:** Đọc lướt bài đọc một lần để nắm ý chính và cấu trúc bài. Bước này giúp bạn trả lời câu hỏi về ý chính (main idea).
3. **Bước 3: Trả lời các câu hỏi chi tiết:** Dựa vào từ khóa đã gạch chân ở Bước 1, dùng kỹ năng Scanning để tìm vị trí thông tin trong bài và trả lời các câu hỏi chi tiết, từ vựng, tham chiếu. Nên làm các câu hỏi dễ trước.
4. **Bước 4: Xử lý các câu hỏi khó:** Quay lại xử lý các câu hỏi suy luận (inference) và các câu hỏi NOT TRUE/NOT MENTIONED. Đây là những câu hỏi đòi hỏi sự phân tích và tổng hợp thông tin.
5. **Bước 5: Kiểm tra lại:** Nếu còn thời gian, hãy đọc lại toàn bộ câu hỏi và câu trả lời của mình để chắc chắn không có sai sót đáng tiếc.

IV. Mẹo quản lý thời gian và luyện tập

- **Phân bổ thời gian hợp lý:** Trong đề thi THPT, bạn nên dành khoảng 20-25 phút cho cả hai bài đọc. Hãy bấm giờ khi luyện tập để quen với áp lực thời gian.
- **Đừng sa đà vào từ mới:** Không cần phải hiểu hết tất cả các từ trong bài. Hãy tập trung vào những từ khóa và ý chính. Đoán nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh.
- **Không hoảng sợ khi gặp chủ đề lạ:** Mọi thông tin cần thiết để trả lời câu hỏi đều có trong bài đọc. Kiến thức nền của bạn chỉ là một lợi thế, không phải là yếu tố quyết định.
- **Luyện tập thường xuyên:** Cách duy nhất để thành thạo kỹ năng đọc hiểu là luyện tập đều đặn với các dạng bài và chủ đề khác nhau.